BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/QĐ-BCĐQGDSPT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 9 tháng 01 năm 2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Vũ Đức Đam

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-BCĐQGDSPT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Quốc gia) là tổ chức phối hợp liên ngành, thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Quốc gia, thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này và các quy định liên quan của pháp luật.

Chương II
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia

1. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Quốc gia.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia.

3. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Quốc gia để chỉ đạo phối hợp thực hiện các chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về dân số và phát triển.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Quốc gia.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia

Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về thực hiện các nhiệm vụ được phân công và có trách nhiệm:

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia về triển khai thực hiện và đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về dân số và phát triển theo phân công.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia đôn đốc các cơ quan thực hiện công tác phối hợp về dân số và phát triển.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về thực hiện các nhiệm vụ được phân công và có trách nhiệm:

1. Thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển theo lĩnh vực được phân công; phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về dân số và phát triển theo lĩnh vực được phân công.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình và các nhiệm vụ khác về dân số và phát triển của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia

Thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về thực hiện các nhiệm vụ được phân công và có trách nhiệm:

1. Đề xuất xây dựng chương trình công tác và các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác dân số và phát triển thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện những nội dung liên quan về dân số và phát triển thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia; thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về những nhiệm vụ được phân công phụ trách. Định kỳ báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Thư ký Ban Chỉ đạo

Ngoài các trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 6 Quy chế này, Thành viên kiêm Thư ký còn có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Giúp Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia tổ chức thực hiện việc điều phối thực hiện các hoạt động có liên quan đến công tác dân số và phát triển trong quá trình chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Quốc gia;

2. Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và tổng hợp báo cáo trình Ban Chỉ đạo Quốc gia.

3. Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo Quốc gia làm việc thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia khi được Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia ủy quyền.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo Quốc gia; các Phó Trưởng ban và các thành viên sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị công tác trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia đi công tác, học tập từ 06 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia và cử người thay thế bằng văn bản.

4. Bộ Y tế là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia, chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia; thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia để giúp việc Ban Chỉ đạo Quốc gia; cán bộ của Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không phát sinh biên chế.

5. Thành viên kiêm Thư ký Ban Chỉ đạo Quốc gia có trách nhiệm giúp Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia trong việc: a) phối hợp giữa các thành viên; b) chuẩn bị báo cáo định kỳ, 6 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia; c) tổng hợp, đề xuất chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo Quốc gia.

Điều 9. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo Quốc gia họp định kỳ 01 năm một lần; trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia triệu tập họp bất thường.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia quyết định việc mời thêm các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự các cuộc họp Ban Chỉ đạo Quốc gia.

3. Các cuộc họp Ban Chỉ đạo Quốc gia phải được thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu liên quan) về nội dung, thời gian và địa điểm trước 05 ngày làm việc, trừ trường hợp đặc biệt. Thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia và các đại biểu được mời có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến tham luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo Quốc gia.

Trường hợp nội dung cần xin ý kiến mà không thể tổ chức họp, các thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc Gia.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Y tế; kinh phí các Bộ, ngành thành viên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công tác dân số và phát triển.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển hướng dẫn, kiểm tra và tiến hành các hoạt động có liên quan đến công tác dân số và phát triển./.